

*Gia Lâm, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (tên viết tắt là V)

Trụ sở: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, phường B, quận X, Thành phố H.

*Người đại diện theo pháp luật là:* Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền là:* Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân - Khối quản trị rủi ro – Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

(Theo Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 của Ngân hàng V)

*Người đại diện theo ủy quyền lại:*

Bà Trịnh Hoài P - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q;  
Ông Lý Quốc Việt - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q;

(Theo Giấy ủy quyền số 73155.20 ngày 04/04/2020 của Ngân hàng V).

*Bị đơn:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1981 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1982;

Cùng cư trú tại: Đội y, Thôn T, xã Đ, huyện G, thành phố H.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Các bên xác nhận tạm tính đến ngày 23/11/2020, ông Trần Văn Đ và bà Hoàng Thị C còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q theo Hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng số 5.133.18.040.HĐTD và Khế ước nhận nợ số 5.133.18.040.KUNN ngày 26/12/2018 tổng số tiền là: **776.236.523 đồng** (*Bảy trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi ba đồng*), cụ thể:

Nợ gốc là: 677.500.000 đồng

Nợ lãi trong hạn là: 83.356.199 đồng

Nợ lãi quá hạn là: 15.380.324 đồng

2.2. Ông Trần Văn Đ và bà Hoàng Thị C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q toàn bộ tổng số tiền còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q là: 776.236.523 đồng và số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn tính từ ngày 24/11/2020 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng số 5.133.18.040.HĐTD và Khế ước nhận nợ số 5.133.18.040.KUNN ngày 26/12/2018 cho đến khi ông Đ và bà C thực tế thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Phương thức thanh toán: Ông Trần Văn Đ và bà Hoàng Thị C thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Thời hạn thanh toán: Ông Trần Văn Đ và bà Hoàng Thị C có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi nêu trên chậm nhất là đến ngày 28/02/2021.

Đối với bất kỳ khoản tiền nào ông Đ và bà C thanh toán kể từ ngày 01/12/2020 thì được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước.

2.3. Trường hợp ông Trần Văn Đ và bà Hoàng Thị C thanh toán hết khoản nợ, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà đất thế chấp cho ông Đ và bà C và làm thủ tục giải chấp ngay.

2.4. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Trần Văn Đ và bà Hoàng Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng là toàn bộ quyền sử dụng 48m<sup>2</sup> đất ở nông thôn thuộc thửa đất số: 116(1) tờ bản đồ số 12, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện G, thành phố H và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE011570, số vào

sổ cấp GCN: CS-GL 03508 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/8/2016 đứng tên ông Trần Văn Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 06955.18 quyền số 12 ngày 24/12/2018 tại Văn phòng Công chứng Vạn Xuân, đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Gia Lâm ngày 26/12/2018.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì yêu cầu ông Trần Văn Đ, bà Hoàng Thị C và những người đang sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ phải di chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thì ông Hoàng và bà Hương có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q .

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông Đ và bà C phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thì số tiền còn lại sau khi thanh toán toàn bộ khoản nợ được trả cho ông Đ và bà C.

#### 2.5. Về án phí sơ thẩm:

Ông Trần Văn Đ và bà Hoàng Thị C tự nguyện chịu 17.524.730 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q 16.280.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0005499 ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Ngân**